

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 02-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh;
2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn V I, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị D (đã chết); có 04 anh, em ruột, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất không rõ năm sinh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Võ Quang L, sinh năm 1988 tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: Thôn B II, xã T, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Võ Quang T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị B, sinh năm 1967; có 01 em, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: 331 Đ, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tuấn T, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Đoàn Vũ K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Quang L và bị cáo Lê Quang T làm công trình xây dựng ở thị xã L, tỉnh Bình Phước. Ngày 13/01/2019, bị cáo T rủ bị cáo L hùn số tiền 250.000 đồng mua ma túy sử dụng. Bị cáo L không có tiền nên bị cáo T cho mượn. Khoảng 17 giờ, ngày 13/01/2019 bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 52H6-2485 chở bị cáo L từ thị xã L, tỉnh Bình Phước về quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi bị cáo T gọi điện cho người bạn tên Quậy Anh để mua 500.000 đồng ma túy và hẹn gặp giao ma túy tại đường số 9, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T chở bị cáo L đến điểm hẹn Quậy Anh. Đến nơi bị cáo L đứng giữ xe, bị cáo T đi bộ vào gặp Quậy Anh đưa số tiền 500.000 đồng và nhận túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá). Sau đó, bị cáo T ra xe để bị cáo L chở đi. Trên đường đi bị cáo T bỏ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi da bị cáo L đang đeo, còn túi nylon chứa tinh thể màu trắng bị cáo T giữ trên tay. Sau đó khoảng 10 phút, bị cáo L dừng xe để bị cáo T điều khiển, bị cáo T đưa túi nylon có chứa tinh thể màu trắng cho bị cáo L. Bị cáo L dùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói túi nylon lại sau đó để vào túi quần bên phải để T chở đi. Khi đến khu vực vòng xoay cổng xanh thuộc xã B, huyện U thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đồng thời bắt giữ hai bị cáo cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh có một đầu đã được uốn cong và thổi hình bầu dục; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 52H6-2485; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy mua bán xe; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Quang L; 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Oppo thu của bị cáo Lê Quang T; 01 điện thoại di động màu đen có chữ Vivo thu giữ của bị cáo Võ Quang L; 01 ví da màu nâu; 01 túi da màu đen có chữ Q.G.DAISHU.

Tại bản kết luận giám định số 124/MT-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 0.1855gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định đối tượng tên Quậy Anh tên thật là Võ Hoàng H, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đối tượng không có mặt ở địa phương. Hành vi mua bán ma túy xảy ra tại địa bàn quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U đã ra thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số: 24/CT – VKS- BTU ngày 18 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Quang L và Lê Quang T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Quang L mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Quang T mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Quang L và Lê Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, thống nhất kết luận giám định, không trình bày ý kiến tự bào chữa, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2019 bị cáo Lê Quang T điều khiển xe mô tô biển số 52H6-2485 chở bị cáo Võ Quang L đến khu vực đường số 9, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh mua của Võ Hoàng H số tiền 500.000 đồng ma túy được bọc trong túi nylon được hàn kín hai đầu. Sau đó, bị cáo T đưa cho bị cáo L bỏ vào túi quần bên phải của L cất giấu mang về thị xã L, tỉnh Bình Phước để sử dụng. Đến đoạn đường thuộc ấp X, xã B, huyện U, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Tại bản kết luận giám định số 124/MT-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 0.1855gam, loại Methamphetamine.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....”

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Quang L và bị cáo Lê Quang T cất giấu 0.1855 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 24/CT – VKS - BTU ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo T là người liên hệ địa điểm đồng thời bỏ tiền mua ma túy nên khi quyết định hình phạt phải chịu mức án nặng hơn bị cáo L.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nghề nghiệp.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với hành vi mua bán ma túy của Võ Hoàng H cho bị cáo T và bị cáo L xảy ra tại địa bàn quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tên H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức để xử lý theo thẩm quyền là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 124/PC09, bên trong chứa 0.0577gam ma túy Methamphetamine, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống thủy tinh, một đầu được uốn cong và thổi hình bầu dục là dụng cụ sử dụng ma túy và 01 túi da màu đen có chữ Q.G.W.DAISHU bị cáo L sử dụng đựng ma túy, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bị cáo Võ Quang L sử dụng để gói ma túy, xét đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Oppo thu giữ của bị cáo Lê Quang T. Bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét 01 xe mô tô biển số **52H6-2485** và giấy đăng ký xe mang tên Trần Minh T. Ông Thông hiện không còn cư trú tại địa phương. Bị cáo Võ Quang L khai mua xe mô tô trên tại tiệm của anh Dương Văn T với số tiền 3.200.000 đồng, có giấy mua bán xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của xe trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Xét xe mô tô trên bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Quang L và 01 điện thoại di động màu đen có chữ Vivo thu giữ của bị cáo Võ Quang L. Xét đây là tư vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định trả vật chứng trên cho bị cáo L là phù hợp quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang T và Võ Quang L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính ngày 13 tháng 01 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Võ Quang L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính ngày 13 tháng 01 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu 124/PC09; 01 ống thủy tinh có một đầu ống đã được uốn cong và thổi thành hình bầu dục; 01 túi da màu đen có chữ Q.G.W.DAISHU.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 01 xe mô tô biển số 52H6-2485, số máy: FM 00214249, số khung: KV 00800206 kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 52H6-2485 tên Trần Minh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Quang L và bị cáo Lê Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết